

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu – Cán bộ hưu trí ở thị trấn B, B, Long An.

Bà Nguyễn Thị Oanh Thy – Hiệu trưởng Trường THCS T, B, Long An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/10/2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số 106/3B, ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Ngọc O; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1986 (mẹ ruột)

Địa chỉ: Số 152, đường B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Đặng Kim Hà – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. Có mặt;

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

2. Hồ Lê Kim N, sinh năm 2005

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Trần Thanh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

2. Nguyễn Hữu P, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Phạm Nguyễn L sử dụng điện thoại di động Iphone 6S đăng nhập vào tài khoản Messenger tên “Phạm Nguyễn L” để nhắn tin với người bạn tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua tài khoản Messenger tên “Hoàng Quốc Đ”, trong lúc nhắn tin qua lại Đ rủ L cùng nhau đi đến địa bàn tỉnh Long An để cướp giật tài sản của những người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì L đồng ý. Khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô loại Exciter 150 (không rõ biển kiểm soát) đến nhà L tại Ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) rủ L, tại đây Đ đưa cho L cất giữ 01 bình xịt hơi cay màu đen và điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh. Đ điều khiển xe chở L phía sau đi từ huyện H chạy về hướng huyện Đ, tỉnh Long An. Khi vào địa phận Đ (không xác định được địa điểm) Đ và L thấy một người đàn ông đang điều khiển xe SH mode màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) trên cổ có đeo một dây chuyền màu vàng, Đ tăng tốc áp sát bên trái người đàn ông, L dùng tay phải giật được sợi dây chuyền, do xe chạy loạn choạng nên L làm rớt dây chuyền trên đường, Đ điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy rồi rẽ vào đường Tỉnh 830 (ĐT 830) hướng huyện Đ đi huyện B vòng ra Quốc lộ 1 (QL1) chạy về hướng huyện T. Đến khoảng 09 giờ, Đ điều khiển xe rẽ vào đường Tỉnh 818 (ĐT 818) để vào địa phận huyện T, khi đến trước công trình Garden Riverside thuộc Khu phố 11, thị trấn T, Đ và L thấy chị Hồ Lê Kim N đang điều khiển xe mô tô Vision biển số 62G1-284.24 chạy ngược chiều, trên tay trái đang cầm điện thoại di động (ĐTĐĐ), Đ điều khiển cho xe quay đầu, chạy áp sát bên trái chị N rồi liền dùng tay phải giật lấy được điện thoại di động trên tay chị N, cất vào túi quần, Đ tăng ga bỏ chạy khoảng 100m quay đầu xe chạy về hướng Quốc lộ N2 (QL N2) thì gặp lại chị N, không muốn chị N truy đuổi, L cầm bình xịt hơi cay xịt về hướng chị N, Đ điều khiển xe chạy vào QL N2, trên đường đi Đ đưa cho L cất giữ điện thoại vừa giật được. Đến khoảng 09 giờ 30, Đ tiếp tục điều khiển xe rẽ vào đường Tỉnh 816 (ĐT 816), khi đến khu vực Chợ thuộc Ấp

5, xã T, huyện B, Đ và L thấy chị Nguyễn Thị Mỹ L1 trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, đang đậu xe đạp bên phải chợ và bước xuống mua thức ăn thì Đ điều khiển xe chạy đến cách chị L1 khoảng 01m giả vờ hỏi mua cháo thì chị L1 trả lời “chiều người ta mới bán” thì lúc này L dùng tay phải giật lấy được sợi dây chuyền của chị L1, Đ tăng ga xe tẩu thoát, chị L1 liền truy hô cùng người dân truy đuổi khoảng 50m thì đạp ngã xe, Đ và L ngã xuống đường, L lấy bình xịt hơi cay xịt vào người dân, Đ liền lên xe chạy thoát, còn L cùng tang vật bị người dân giữ giao cho Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ: 01 sợi dây chuyền không có mặt, làm bằng kim loại màu vàng, dạng hình mắc xích, chiều dài 50cm; 01 bình xịt hơi cay, loại bình PS4, không có nhãn hiệu, bề mặt dán bằng keo màu đen; 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax màu trắng 64G; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu xanh trắng bề mặt hình không có sim của Đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu bạc của L sử dụng nhấn tin để đi cướp giật tài sản..

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, định giá: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, dài 50cm, loại mắc xích, không mặt, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 1 có giá trị là 16.980.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 421/KL-HĐĐG ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, định giá: 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax màu trắng 64G có giá trị là 4.613.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra CQĐT còn tạm giữ: 01 nón bảo hiểm màu đen viền vành đỏ đen; 01 áo thun màu đen ngắn tay trước ngực có chữ màu trắng; 01 áo khoát màu xám trắng dài tay có nón; 01 quần Jeans dài màu xanh đen của Phạm Nguyễn L mặc khi thực hiện cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSBL ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Nguyễn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Nguyễn L gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn L phạm tội “Cướp giật tài sản.” Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn L mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với sợi dây chuyền bằng vàng 18k, dài 50cm, loại mắc xích, không mặt, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 1 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mỹ L1, hiện tại CQĐT đã trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/4/2023 là phù hợp nên không đề nghị, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng 64G thuộc sở hữu của chị Hồ Lê Kim N, hiện tại CQĐT đã trả lại tài sản trên cho chị Hồ Lê Kim N theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/5/2023 là phù hợp nên không đề nghị, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh trắng bề màn hình, không có sim của Đ đưa cho L giữ không xác định được có phải là phương tiện liên lạc với L để rủ nhau đi cướp giật tài sản nên CQĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau là phù hợp nên không đề nghị, xem xét.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen viền vành đỏ đen; 01 áo thun màu đen ngắn tay trước ngực có chữ màu trắng; 01 áo khoát màu xám trắng dài tay có nón; 01 quần Jeans dài màu xanh đen của Phạm Nguyễn L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu bạc của L sử dụng nhắn tin để đi cướp giật tài sản nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu đen (không nhãn hiệu), bị cáo Phạm Nguyễn L sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 và chị Hồ Lê Kim N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét.

Đối với tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ), Cơ quan CSĐT công an huyện B có Quyết định tách vụ án số 04/QĐ-ĐTTH ngày 15/8/2023 để tiếp tục, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với vụ cướp giật tài sản Phạm Nguyễn L khai nhận thực hiện cùng Đ trên địa phận huyện Đ nhưng không xác định được địa điểm, bị hại cũng chưa trình báo nên CQĐT Công an huyện Đ không có thụ lý, vụ việc tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn L: Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố hành vi mà bị cáo Phạm Nguyễn L thực hiện là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hoàn cảnh gia đình

khó khăn cha mẹ ly hôn, bị cáo sống chung với bà ngoại nên thiếu vắng tình yêu thương của cha mẹ, ngoài ra khi phạm tội bị cáo L chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét đến tại thời điểm bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Nguyễn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/4/2023; Biên bản xác định địa điểm gây án; Bản ảnh xác định địa điểm; Bản ảnh hiện trường; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Long An, bản kết luận định giá tài sản số 421/KL-HĐĐG ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, bị cáo Phạm Nguyễn L là người có tuổi đời còn rất trẻ, có đủ sức khỏe để học tập và lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ vì mục đích cá nhân là để có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, sử dụng xe mô tô phân khối lớn Exciter chở nhau đi trên các tuyến đường từ huyện H, Tp.HCM về huyện Đ, tỉnh Long An để cướp giật tài sản của người đi đường sau đó đem bán lấy tiền

chia nhau tiêu xài. Ngày 04/4/2023, L và Đ (chưa rõ lai lịch) cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.593.000 đồng, cụ thể: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, Phạm Nguyễn L và Đ (chưa rõ lai lịch) thỏa thuận cùng nhau về tỉnh Long An cướp giật tài sản của người đi đường chia nhau tiêu xài, đồng thời chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay. Đ điều khiển xe mô tô loại Exciter 150 (không rõ biển kiểm soát) chở L chạy từ huyện H, Tp.HCM hướng về tỉnh Long An. Đến khoảng 09 giờ, khi đến đoạn ĐT 818 thuộc Khu phố 11, thị trấn T, huyện T, Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Hồ Lê Kim N rồi liền dùng tay phải giật lấy 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax màu trắng 64G trị giá 4.613.000 đồng chị N đang cầm rồi tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát thì Đ và L gặp lại chị N, L sử dụng bình xịt hơi cay xịt về hướng chị N rồi tăng ga bỏ chạy, Đ đưa L giữ ĐTDĐ vừa cướp được. Đến khoảng 09 giờ 30, khi đi đến khu vực Chợ thuộc Ấp 5, xã T, huyện B, Đ điều khiển xe đến gần chị Nguyễn Thị Mỹ L1 đang mua thức ăn, Đ giả vờ hỏi mua cháo, L ngồi sau giật được 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, dài 50cm, loại mắc xích, không mặt, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 1 trị giá 16.980.000 đồng của chị L1 đang đeo trên cổ. Tổng giá trị tài sản L và Đ thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản nêu trên là 21.593.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Nguyễn L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng xe mô tô có phân khối lớn tiếp cận bị hại, giật lấy tài sản, sử dụng bình xịt hơi cay để xịt khí cay về phía bị hại và người dân truy đuổi để tẩu thoát là tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Hành hung để tẩu thoát” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Nguyễn L theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có hành vi sử dụng xe phân khối lớn và chạy xe áp sát vào xe mô tô của bị hại, giật nhanh lấy điện thoại di động và dây chuyền của bị hại và tăng ga tẩu thoát là rất nguy hiểm. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Nguyễn L phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Nguyễn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Nguyễn L còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với sợi dây chuyền bằng vàng 18k, dài 50cm, loại mắc xích, không mặt, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 1 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mỹ L1. CQĐT đã trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/4/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng 64G thuộc sở hữu của chị Hồ Lê Kim N. CQĐT đã trả lại tài sản trên cho chị Hồ Lê Kim N theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/5/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh trắng bề màn hình, không có sim của Đ đưa cho L giữ không xác định được có phải là phương tiện liên lạc với L để rủ nhau đi cướp giật tài sản nên CQĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen viền vành đỏ đen; 01 áo thun màu đen ngắn tay trước ngực có chữ màu trắng; 01 áo khoát màu xám trắng dài tay có nón; 01 quần Jeans dài màu xanh đen của Phạm Nguyễn L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu bạc của bị cáo L sử dụng nhắn tin để đi cướp giật tài sản nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu đen (không nhãn hiệu), bị cáo Phạm Nguyễn L sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ L1 và chị Hồ Lê Kim N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[8]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Nguyễn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý trình bày bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ), Cơ quan CSĐT công an huyện B có Quyết định tách vụ án số 04/QĐ-ĐTTH ngày 15/8/2023 để tiếp tục, điều tra làm rõ xử lý sau.

[11]. Đối với vụ cướp giật tài sản Phạm Nguyễn L khai nhận thực hiện cùng Đ trên địa phận huyện Đ nhưng không xác định được địa điểm, bị hại cũng chưa trình báo nên CQĐT Công an huyện Đức Hòa không có thụ lý, vụ việc tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[12]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Nguyễn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen viền vành đỏ đen; 01 áo thun màu đen ngắn tay trước ngực có chữ màu trắng; 01 áo khoát màu xám trắng dài tay có nón; 01 quần Jeans dài màu xanh đen, 01 bình xịt hơi cay của Phạm Nguyễn L.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu bạc của bị cáo Phạm Nguyễn L.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh trắng bề màn hình.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Nguyễn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phạm Nguyễn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh